



Cumulative Statistics by Skills


스킬별 누적통계

HKG - Hong Kong, China

AFTER 5 MATCHES

Scoring Spike	No	Name	Spikes	Faults	Shots	Total Attempts	Eff %
	4	YIK Chi Hin	-	2	-	2	0.00
	5	KWONG Ngai Shing Jacky	-	-	2	2	0.00
	7	LAM Chun Man	21	12	26	59	15.25
	8	LEE Man Sing	29	5	12	46	52.17
	9	CHUNG Wai Sze	4	2	1	7	28.57
	11	SIU Cheong Hung	38	21	41	100	17.00
	12	WU Lok Kan	3	1	4	8	25.00
	13	NG Kin Pong Jonathan	-	-	-	-	0.00
	14	KWOK Chung Kan	-	-	-	-	0.00
	15	LUK Chun Ho	3	2	3	8	12.50
	18	YAU Tze Ching	18	10	11	39	20.51
	20	CHAN Alex Chi Wai	77	34	55	166	25.90
	Team Totals		193	89	155	437	23.80

Scoring Block	No	Name	Kill Blocks	Faults	Rebounds	Total Attempts	Avg by Set
	4	YIK Chi Hin	-	-	-	-	0.00
	5	KWONG Ngai Shing Jacky	-	2	-	2	0.00
	7	LAM Chun Man	1	8	6	15	0.06
	8	LEE Man Sing	4	14	9	27	0.25
	9	CHUNG Wai Sze	3	5	5	13	0.19
	11	SIU Cheong Hung	7	9	11	27	0.44
	12	WU Lok Kan	-	4	4	8	0.00
	13	NG Kin Pong Jonathan	-	-	-	-	0.00
	14	KWOK Chung Kan	-	-	-	-	0.00
	15	LUK Chun Ho	2	1	1	4	0.13
	18	YAU Tze Ching	5	14	10	29	0.31
	20	CHAN Alex Chi Wai	4	13	7	24	0.25
	Team Totals		26	70	53	149	1.63

Scoring Service	No	Name	Aces	Faults	Serve Hits	Total Attempts	Avg by Set
	4	YIK Chi Hin	-	-	3	3	0.00
	5	KWONG Ngai Shing Jacky	-	1	12	13	0.00
	7	LAM Chun Man	3	2	40	45	0.19
	8	LEE Man Sing	2	4	33	39	0.13
	9	CHUNG Wai Sze	-	10	48	58	0.00
	11	SIU Cheong Hung	3	6	43	52	0.19
	12	WU Lok Kan	-	-	6	6	0.00
	13	NG Kin Pong Jonathan	-	-	-	-	0.00
	14	KWOK Chung Kan	-	2	17	19	0.00
	15	LUK Chun Ho	-	1	4	5	0.00
	18	YAU Tze Ching	6	3	39	48	0.38
	20	CHAN Alex Chi Wai	4	15	27	46	0.25
	Team Totals		18	44	272	334	1.13


Team	Opponent Errors & Team Faults	95	2
-------------	--	----	---


Cumulative Statistics by Skills


스킬별 누적통계

HKG - Hong Kong, China

AFTER 5 MATCHES

Non-Scoring Dig	No	Name	Digs	Faults	Receptions	Total Attempts	Avg by Set
	4	YIK Chi Hin	-	-	-	-	0.00
	5	KWONG Ngai Shing Jacky	-	3	5	8	0.00
	7	LAM Chun Man	2	11	20	33	0.13
	8	LEE Man Sing	1	3	7	11	0.06
	9	CHUNG Wai Sze	-	8	11	19	0.00
	11	SIU Cheong Hung	4	8	26	38	0.25
	12	WU Lok Kan	-	1	3	4	0.00
	13	NG Kin Pong Jonathan	7	14	27	48	0.44
	14	KWOK Chung Kan	3	5	5	13	0.19
	15	LUK Chun Ho	-	1	1	2	0.00
	18	YAU Tze Ching	1	2	5	8	0.06
	20	CHAN Alex Chi Wai	3	5	22	30	0.19
	Team Totals		21	61	132	214	1.31

Non-Scoring Set	No	Name	Running Sets	Faults	Still Sets	Total Attempts	Avg by Set
	4	YIK Chi Hin	-	-	-	-	0.00
	5	KWONG Ngai Shing Jacky	29	1	48	78	1.81
	7	LAM Chun Man	1	-	2	3	0.06
	8	LEE Man Sing	-	-	2	2	0.00
	9	CHUNG Wai Sze	129	6	153	288	8.06
	11	SIU Cheong Hung	5	1	8	14	0.31
	12	WU Lok Kan	1	-	1	2	0.06
	13	NG Kin Pong Jonathan	7	-	12	19	0.44
	14	KWOK Chung Kan	-	-	3	3	0.00
	15	LUK Chun Ho	-	-	-	-	0.00
	18	YAU Tze Ching	3	1	-	4	0.19
	20	CHAN Alex Chi Wai	1	-	3	4	0.06
	Team Totals		176	9	232	417	11.00

Non-Scoring Reception	No	Name	Excellents	Faults	Serve Receptions	Total Attempts	Succ %
	4	YIK Chi Hin	-	-	-	-	0.00
	5	KWONG Ngai Shing Jacky	-	-	-	-	0.00
	7	LAM Chun Man	19	4	33	56	33.93
	8	LEE Man Sing	-	-	2	2	0.00
	9	CHUNG Wai Sze	-	1	-	1	0.00
	11	SIU Cheong Hung	47	7	68	122	38.52
	12	WU Lok Kan	-	-	1	1	0.00
	13	NG Kin Pong Jonathan	55	10	56	121	45.45
	14	KWOK Chung Kan	7	1	12	20	35.00
	15	LUK Chun Ho	-	3	-	3	0.00
	18	YAU Tze Ching	-	-	-	-	0.00
	20	CHAN Alex Chi Wai	-	-	1	1	0.00
	Team Totals		128	26	173	327	39.14

LEGEND

Avg Average Eff% Efficiency Succ% Success %

Timing and Results provided by Tissot